

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **150/2024/HC-ST**
Ngày: 29 - 8 - 2024
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga, bà Cù Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 56/2024/TLST-HC ngày 13/3/2024, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-HC ngày 08/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2024/QĐST-HC ngày 06/8/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Triệu Văn M, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị V, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu H, sinh năm 1997; địa chỉ: Số E Q, phường A, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh (*Có đơn xin vắng mặt*).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số I T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình C, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E (*Có đơn xin vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Viết Ngọc P, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E (*Có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày:***

Ông Triệu Văn M và bà Đặng Thị V là gia đình bị thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B, giai đoạn 1. Diện tích đất bị thu hồi là 3252,3m² thuộc thửa đất số 378, tờ bản đồ số 127 và diện tích 333,5m² thuộc thửa đất 118, tờ bản đồ số 140 xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tại Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông M, bà V là không thỏa đáng bởi vì:

Thứ nhất, về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và bồi thường đất bị thu hồi:

Nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi là của ông M, bà V khai hoang vào năm 1998, sau đó sử dụng ổn định, từ năm 1998 đến năm 2014 gia đình ông bà trồng cây hoa màu hàng năm như lạc, ngô, mì, đậu.... Từ năm 2014 đến năm 2017 thì trồng cây cam, quýt. Từ năm 2017 trở đi thì trồng cây vải. Hơn nữa, trên diện tích đất còn có cây mít và cây măng cầu trồng vào năm 1998, đây là những cây trồng lâu năm chứng minh cho quá trình khai hoang, sử dụng đất từ năm 1998 đến nay của gia đình ông M, bà V. Việc gia đình ông M, bà V sử dụng diện tích đất nêu trên không có tổ chức, cơ quan nào ngăn cản, không tranh chấp với ai. Ngoài ra còn có những người dân sinh sống xung quanh cùng thời điểm làm chứng. UBND huyện E xác định nguồn gốc đất do ông M, bà V lấn chiếm sử dụng từ năm 2015 đến nay để không bồi thường về đất là không đúng quy định pháp luật.

Thứ hai, về bồi thường tài sản, vật kiến trúc và cây trồng gắn liền với đất:

Như đã trình bày, gia đình ông M và bà V khai hoang và sử dụng ổn định từ năm 1998 đến nay tại thửa đất nêu trên nên việc UBND huyện E chỉ hỗ trợ về cây trồng với giá trị 30% mà không bồi thường về tài sản, vật kiến trúc và cây trồng gắn liền với đất là không có căn cứ.

Yêu cầu khởi kiện:

Nhận thấy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông M, bà V là làm ảnh hưởng trực tiếp đến phần công sức tạo dựng và đóng góp của vợ chồng ông M, bà V. Do đó ông M và bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy bỏ một phần Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B, giai đoạn 1 đối với hộ ông M, bà V tại hạng mục bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất.

2. Buộc UBND huyện E bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông M, bà V theo quy định pháp luật.

**** Tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện E trình bày:***

1. Về trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất:

Căn cứ Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B giai đoạn 1; Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B giai đoạn 1; Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện E và Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện E.

Căn cứ Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện E về việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng đường bộ cao tốc K - B, giai đoạn 1- dự án thành phần 3.

Căn cứ Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện E về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường bộ cao tốc K - B, giai đoạn 1.

Ngày 18/01/2023, UBND huyện E đã ban hành Thông báo số 04/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B, giai đoạn 1.

Ngày 16/3/2023, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E (sau đây gọi tắt là Trung tâm) đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình tổ chức thống kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với hộ ông Triệu Văn M.

Căn cứ kết quả thống kê, kiểm đếm và kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 35/GXN-UBND ngày 24/4/2023 của UBND xã C xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Triệu Văn M và các quy định của pháp luật. Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E lập Phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ngày 05/5/2023, Trung tâm tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B giai đoạn 1. Phương án được công khai tại hội trường Thôn F và trụ sở UBND xã C. Cùng ngày, Trung tâm tổ chức đối thoại lấy ý kiến trực tiếp của các hộ gia đình, cá nhân về phương án công khai (trong đó có hộ ông Triệu Văn M).

Ngày 12/5/2023, Trung tâm tiếp tục tổ chức đối thoại, lấy ý kiến trực tiếp của người có đất thu hồi đối với phương án công khai.

Ngày 25/5/2023, Trung tâm tổ chức kết thúc niêm yết công khai Phương án và đối thoại đối với các trường hợp có ý kiến không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngày 29/5/2023, Trung tâm đã có Tờ trình số 47/TTr-TTPTQĐ về việc đề nghị thẩm định Phương án số 32/PA-TTPTQĐ về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B giai đoạn 1.

Ngày 31/5/2023, các cơ quan thẩm định huyện E đã tổ chức thẩm định Phương án số 32/PA-TTPTQĐ. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan Thẩm định, Trung tâm đã chỉnh sửa, bổ sung thành Phương án số 35/PA-TTPTQĐ, ngày 06/6/2023.

Ngày 07/6/2023, Phòng T và Phòng Tài chính - Kế hoạch có Tờ trình liên ngành số 517/TTr-LN:TNMT-TCKH về việc đề nghị xem xét, quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B, giai đoạn 1. Cùng ngày, UBND huyện E đã ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B , giai đoạn 1 đối với 02 tổ chức, 21 hộ gia đình, cá nhân và các thửa đất chưa xác định hộ gia đình sử dụng (trong đó có hộ ông Triệu Văn M) và Quyết định số 111/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án.

Căn cứ Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thu hồi đất, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các quy định pháp luật khác có liên quan. Việc UBND huyện E, Phòng T, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng N, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện E, UBND xã C thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Triệu Văn M là đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

2. Về căn cứ pháp lý lập Phương án bồi thường, hỗ trợ:

*** Nguồn gốc sử dụng đất:**

Hộ ông Triệu Văn M sử dụng 3.585,8m² đất thuộc phạm vi thu hồi. Trong đó: 3.252,3m² tại thửa đất số 378, tờ bản đồ số 127 theo trích lục bản đồ địa chính số 244/TL-CNEK-KTĐC, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 12/01/2023 và 333,5m² tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 140, theo trích lục bản đồ địa chính số 173/TL-CNEK-KTĐC, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 12/01/2023.

Căn cứ Giấy xác nhận số 35/GXN-UBND ngày 24/4/2023 của UBND xã C xác nhận: hộ ông Triệu Văn M lấn chiếm sử dụng đất năm 2015 (*theo Công văn số 29/CV-Cty ngày 17/4/2023 của Công ty TNHH MTV L*). Diện tích đất do Công ty TNHH MTV L quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Lâm trường E thuê 137.935.686m² đất; xác định việc sử dụng đất ổn định theo Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: Từ năm 2015 đến nay sử dụng liên tục vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

*** Bồi thường về đất:**

Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định những trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất; Căn cứ kết quả xác nhận số 35/GXN-UBND ngày 24/4/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Triệu Văn M thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của hộ gia đình có nguồn gốc lấn chiếm đất do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L quản lý nên không đủ điều kiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

*** Hỗ trợ về đất:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì việc sử dụng đất của hộ ông M, bà V là từ ngày 01/7/2014 trở về sau nên không được xem xét hỗ trợ về đất.

*** Hỗ trợ khác về cây trồng:**

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ:

“d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 đến trước khi có thông báo thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.”

Hộ ông Triệu Văn M lấn chiếm sử dụng đất từ năm 2015 nên cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

*** Kết luận:**

Từ những căn cứ trên và các quy định pháp luật khác có liên quan, UBND huyện E ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B, giai đoạn 1 đối với hộ ông Triệu Văn M là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Do đó, việc hộ ông Triệu Văn M đề nghị hủy một phần Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Văn M, bà Đặng Thị V về việc:

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B, giai đoạn 1 đối với hộ ông M, bà V tại hạng mục bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất.

- Buộc UBND huyện E bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông M, bà V theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 07/6/2023, UBND huyện E ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B, giai đoạn 1, trong đó có hộ ông Triệu Văn M, bà Đặng Thị V (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 110*). Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông M, bà V, nên yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Ngày 09/01/2024, ông M, bà V gửi đơn khởi kiện đến Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng đều có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính để xét xử vụ án là đúng quy định.

[3] Về tính hợp pháp của Quyết định số 110:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: UBND huyện E ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[3.2] Về nội dung:

- Về nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất:

UBND huyện E xác định: Hộ ông Triệu Văn M sử dụng 3.585,8m² đất thuộc phạm vi thu hồi. Trong đó: 3.252,3m² tại thửa đất số 378 tờ bản đồ số 127 theo trích lục bản đồ địa chính số 244/TL-CNEK-KTĐC, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 12/01/2023 và 333,5m² tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 140, theo trích lục bản đồ địa chính số 173/TL-CNEK-KTĐC, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 12/01/2023. Căn cứ Giấy xác nhận số 35/GXN-UBND ngày 24/4/2023 của UBND xã C xác nhận: hộ ông Triệu Văn M lần chiếm sử dụng đất năm 2015 và sử dụng liên tục vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Diện tích đất trên do Công ty TNHH MTV L quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ.

Quá trình phê duyệt phương án bồi thường và quá trình giải quyết vụ án, ông M, bà V trình bày nguồn gốc đất bị thu hồi là do ông, bà khai phá từ năm 1998 và canh tác ổn định, không tranh chấp với ai, không bị cơ quan tổ chức nào ngăn cản, không bị xử phạt hành chính.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện diện tích đất bị thu hồi thuộc thửa đất số 378, tờ bản đồ số 127 và thửa đất số 118, tờ bản đồ số 140 do Công ty TNHH MTV L quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Lâm trường E thuê 137.935.686m² đất. Quá trình giải quyết, người khởi kiện có cung cấp bản trình bày của những người làm chứng về nội dung có biết việc ông M, bà V khai hoang, sử dụng đất từ năm 1998 tuy nhiên những người này đều không thể hiện đang sử dụng phần diện tích đất nào, có gần diện tích đất của hộ ông M, bà V hay không và những người này cũng không có các giấy tờ về việc sử dụng đất nên không có giá trị chứng minh. Hơn nữa, theo kết quả kiểm đếm thì các tài sản trên diện tích đất thu hồi đều là cây trồng từ năm 2020-2022, không có cây mít và cây măng cầu trồng từ năm 1998 như ông M, bà V trình bày. Do đó, không có việc đất bị thu hồi là do ông M, bà V khai hoang từ năm 1998.

- Xét yêu cầu bồi thường về đất:

Do diện tích đất của ông M, bà V có nguồn gốc do lần chiếm đất của Lâm Trường E nên việc UBND huyện E không bồi thường về đất là có căn cứ theo khoản 1 Điều 75 và Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.

- Xét nội dung hỗ trợ về đất:

Theo điểm đ khoản 2 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định:

“Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai, không thuộc trường hợp

sử dụng đất vượt hạn mức theo Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013 và không được hỗ trợ theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:

...

đ) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Không được xem xét hỗ trợ.”

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, hộ ông M, bà V lấn chiếm đất từ năm 2015 nên việc UBND huyện E không xem xét hỗ trợ về đất là phù hợp.

- Về hỗ trợ cây trồng trên đất:

Điểm d khoản 5 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ (được sửa đổi theo Điều 3 Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Đ) quy định:

“5. Cây trồng không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau:

...

d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 đến trước khi có thông báo thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.”

Do hộ ông M, bà V sử dụng đất từ năm 2015 nên UBND huyện E hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành là đúng quy định.

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Văn M, bà Đặng Thị V về việc hủy một phần Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND huyện E là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Điều 69, khoản 1 Điều 75, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013; Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Văn M, bà Đặng Thị V về việc:

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc K - B, giai đoạn 1 đối với hộ ông M, bà V tại hạng mục bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất.

- Buộc UBND huyện E bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông M, bà V theo quy định pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Triệu Văn M, bà Đặng Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009509 ngày 08/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Trần Duy Tuấn